

# Thông Số Kỹ Thuật Subaru Forester

| Kích thước & Trọng lượng                                                                       | 2.0i-L                                                                                      | 2.0i-S       | 2.0i-S ES |
|------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-----------|
| Dài / Rộng / Cao (mm)                                                                          | 4,625 / 1,815 / 1,730 (mm)                                                                  |              |           |
| Chiều dài cơ sở (mm)                                                                           | 2,670                                                                                       |              |           |
| Cỡ lốp                                                                                         | 225 / 60 R17                                                                                | 225 / 55 R18 |           |
| Khối lượng không tải (Kg)                                                                      | 1,533                                                                                       | 1,542        | 1,545     |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)                                                                        |                                                                                             |              |           |
| Động cơ                                                                                        |                                                                                             |              |           |
| Loại động cơ                                                                                   | Động cơ Boxer, máy xăng, DOHC, 4 xy-lanh nằm ngang đối xứng (H4), phun nhiên liệu trực tiếp |              |           |
| Dung tích (cc)                                                                                 | 1,995                                                                                       |              |           |
| Công suất (PS / rpm)                                                                           | 156 / 6,000                                                                                 |              |           |
| Mô-men (Nm / rpm)                                                                              | 196 / 4,000                                                                                 |              |           |
| Dung tích thùng chứa nguyên liệu (L)                                                           | 63                                                                                          |              |           |
| Khung gầm & Hệ thống treo                                                                      |                                                                                             |              |           |
| Hộp số                                                                                         | Hộp số vô cấp CVT                                                                           |              |           |
| Hệ thống phanh (Trước / Sau)                                                                   | Phanh đĩa có tần nhiệt / Phanh đĩa có tần nhiệt                                             |              |           |
| Hệ thống treo (Trước / Sau)                                                                    | Độc lập / Xương đòn kép                                                                     |              |           |
| Ngoại thất                                                                                     |                                                                                             |              |           |
| Đèn sương mù trước                                                                             | •                                                                                           |              |           |
| Đèn sương mù trước LED                                                                         |                                                                                             | •            | •         |
| Rửa đèn pha kiểu pop-up                                                                        | •                                                                                           | •            | •         |
| Đèn chiếu sáng ban ngày - Halogen                                                              | •                                                                                           |              |           |
| Đèn chiếu sáng ban ngày - LED                                                                  |                                                                                             | •            | •         |
| Đèn pha LED                                                                                    | •                                                                                           |              |           |
| Đèn pha LED điều chỉnh tự động                                                                 |                                                                                             | •            | •         |
| Kính chiếu hậu chỉnh điện tích hợp đèn LED xi nhan                                             | •                                                                                           | •            | •         |
| Đèn sương mù sau                                                                               | •                                                                                           | •            | •         |
| Thanh бага mui                                                                                 | •                                                                                           | •            | •         |
| Cánh lướt gió đuôi xe                                                                          | •                                                                                           | •            | •         |
| Ăng-ten dạng vây cá mập                                                                        | •                                                                                           | •            | •         |
| An toàn                                                                                        |                                                                                             |              |           |
| Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) 4 kênh với 4 cảm biến hoạt động độc lập ở mỗi bánh          |                                                                                             | •            |           |
| Định hướng mô-men xoắn chủ động                                                                |                                                                                             | •            |           |
| Hệ thống hỗ trợ phanh gấp (BA)                                                                 |                                                                                             | •            |           |
| Chức năng ưu tiên chân phanh                                                                   |                                                                                             | •            |           |
| Hệ thống mã hóa khóa động cơ                                                                   |                                                                                             | •            |           |
| Hệ thống cân bằng điện tử (VDC)                                                                |                                                                                             | •            |           |
| Đèn tín hiệu phanh khẩn cấp                                                                    |                                                                                             | •            |           |
| Khóa lắp ghế ngồi trẻ em chuẩn ISO-FIX                                                         |                                                                                             | •            |           |
| Hệ thống chân phanh an toàn                                                                    |                                                                                             | •            |           |
| Thanh gia cường thân xe                                                                        |                                                                                             | •            |           |
| Túi khí phía trước, túi khí bên hông & túi khí rèm SRS                                         |                                                                                             | •            |           |
| Túi khí đầu gối SRS                                                                            |                                                                                             | •            |           |
| Chức năng & Tiện nghi                                                                          |                                                                                             |              |           |
| Ghế lái chỉnh điện 8 vị trí                                                                    | •                                                                                           | •            | •         |
| Ghế hành khách chỉnh điện 8 vị trí                                                             | •                                                                                           | •            | •         |
| Hàng ghế gập sau 60 / 40                                                                       | •                                                                                           | •            | •         |
| Cửa gió mặt ga lằng đóng / mở tự động                                                          | •                                                                                           | •            | •         |
| Bàn đạp ốp nhôm                                                                                |                                                                                             | •            | •         |
| Hệ thống màn hình giải trí 8 inch (có dẫn đường)                                               | •                                                                                           | •            | •         |
| Đèn pha tự động                                                                                | •                                                                                           | •            | •         |
| Cảm biến gạt mưa                                                                               | •                                                                                           | •            | •         |
| Tự động giữ xe đứng yên                                                                        | •                                                                                           | •            | •         |
| Hệ thống hỗ trợ phát hiện điểm mù                                                              |                                                                                             | •            | •         |
| Kết nối bluetooth gọi điện thoại rảnh tay                                                      | •                                                                                           | •            | •         |
| Phanh tay điện tử                                                                              | •                                                                                           | •            | •         |
| Công nghệ hỗ trợ người lái EyeSight                                                            |                                                                                             |              | •         |
| Gương chiếu hậu có sưởi                                                                        |                                                                                             |              | •         |
| Màn hình hiển thị thông tin đa chức năng cao cấp                                               | •                                                                                           | •            | •         |
| Khởi động / tắt động cơ bằng nút bấm                                                           | •                                                                                           | •            | •         |
| Cảnh báo khi chuyển làn                                                                        |                                                                                             |              | •         |
| Vô lăng đa chức năng điều chỉnh góc lái, kết hợp điều khiển âm thanh & hệ thống Cruise Control | •                                                                                           | •            | •         |
| Tín hiệu báo rẽ 1 chạm                                                                         | •                                                                                           | •            | •         |
| Lấy chuyển số                                                                                  | •                                                                                           | •            | •         |
| Mở cửa bằng mã PIN                                                                             | •                                                                                           | •            | •         |
| Cửa cốp sau đóng mở điện kết hợp nhớ vị trí                                                    |                                                                                             | •            | •         |
| Cảnh báo xe chạy ngang phía sau                                                                |                                                                                             |              | •         |
| Tay vịn phía sau có vị trí để cốc                                                              | •                                                                                           | •            | •         |
| Camera lùi phía sau                                                                            | •                                                                                           | •            | •         |
| Nắp che hành lý có thể thu gọn                                                                 | •                                                                                           | •            | •         |
| Cảm biến lùi                                                                                   | •                                                                                           | •            | •         |
| Hệ thống lái thông minh SI-DRIVE                                                               | •                                                                                           | •            | •         |
| Màn hình quan sát bên hông xe                                                                  |                                                                                             |              | •         |
| Đèn pha liếc theo góc lái                                                                      |                                                                                             | •            | •         |
| Vô lăng điều chỉnh được độ nghiêng & độ cao                                                    | •                                                                                           | •            | •         |
| Cổng kết nối thiết bị ngoại vi AUX, USB                                                        | •                                                                                           | •            | •         |
| X-MODE                                                                                         | •                                                                                           |              |           |
| X-MODE đặc biệt                                                                                |                                                                                             | •            | •         |

Thông số trên đây có thể thay đổi theo thực tế mà không cần báo trước